TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 234/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 7, khu vực 3, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Anh Cái Viết Dg, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố 7, khu vực 3, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T và anh Cái Viết D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T và anh Cái Viết D.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Cái Viết D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Cái Minh Đ, sinh ngày 15/3/2008 và cháu Cái Minh T, sinh ngày 29/7/2012. Hiện nay cả 02 cháu đều đang ở với anh Cái Viết D. Nay ly hôn

chị Huỳnh Thị T và anh Cái Viết D thỏa thuận như sau: Giao cháu Cái Minh T, sinh ngày 29/7/2012 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Minh T trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Cái Minh Đ, sinh ngày 15/3/2008 cho anh Cái Viết D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Minh Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi; cũng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Chị Huỳnh Thị T và anh Cái Viết D không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Cái Viết D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Huỳnh Thị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003147 ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên H (Anh D, chị T ĐKKH số 79, quyển số 02/2007, ngày 10/11/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn